TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
Tỉnh Thanh Hoá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 244/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Đăng Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Bùi Thanh Bình**
2. Bà **Đỗ Thị Phương**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Lê Diệu Linh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Thọ Xuân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị V**, sinh năm 1994
Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Tống Đình C**, sinh năm 1990
Trú tại: Thôn 5, xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Lê Thị V trình bày:* Chị và anh Tống Đình C tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 26/08/2016 tại UBND xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn được, quan hệ hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Lê Thị V và anh Tống Đình C có 01 con chung là: cháu Tống Đình Gia B; sinh ngày 20/01/2017. Sau khi vợ chồng ly hôn chị V có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Tài sản chung và công nợ không có, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 07/9/2018 và trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Tống Đình C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác nhận việc vợ chồng kết hôn là do hai bên tự nguyện, có tổ chức cưới và làm đăng ký kết hôn vào ngày 26/08/2016 tại UBND xã Bắc Lương đúng như chị V trình bày. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Vợ chồng đi làm ăn xa được một thời gian thì chị V về nhà nghỉ sinh con. Sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị V thường xuyên bỏ đi và đòi li dị. Anh C và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị V vẫn không thay đổi. Nay chị V yêu cầu ly hôn thì anh C không đồng ý vì anh vẫn còn yêu thương chị V.

Về con chung: Anh Tống Đình C xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Tống Đình Gia B; sinh ngày 20/01/2017 như chị V trình bày là đúng; Sau khi ly hôn anh C có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Tài sản chung và công nợ vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Lê Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, công nợ. Do đó, đây là quan hệ pháp luật về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

[2]Về hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Tống Đình C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Lương vào ngày 26/08/2016, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị V, HĐXX thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị V trình bày tình cảm vợ chồng không còn, nhiều lần chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, nhưng tính tình anh C vẫn không thay đổi nên chị không thể sống chung với anh C được nữa. Anh Tống Đình C không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị V đề nghị xin được ly hôn đối với anh C là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3]Về con chung: xét ý kiến của các đương sự, HĐXX thấy rằng: chị V và anh C có 01 con chung, là cháu Tống Đình Gia B; sinh ngày 20/01/2017. Chị V và anh C đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Tống Đình Gia B còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của mẹ; chị V hiện nay có công việc thu nhập ổn định, có đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho cuộc sống của cháu. Vì vậy, xét yêu cầu của chị V là có cơ sở, cần chấp nhận. HĐXX đã giải thích các quy định của pháp luật về việc cấp dưỡng nuôi con chung để bảo đảm quyền lợi cho cháu Gia B nhưng chị V vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy HĐXX không buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]Về tài sản, công nợ: Chị Lê Thị V và anh Tống Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]Về án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân gia đình. Điều 147; 266; 271; 273 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn với anh Tống Đình C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: cháu Tống Đình Gia B; sinh ngày 20/01/2017. Giao cháu Gia B cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Án phí: Chị Lê Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000^{đ} nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2016/0000987 ngày 30/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Lê Thị V đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo QĐ tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên bố chị Lê Thị V và anh Tống Đình C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Bình **Đỗ Thị Phương** **Lê Đăng Tuấn**

Nơi nhận:
- Đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện TX;
- T.H.A huyện TX
- UBND xã Bắc Lương
- Lưu hồ sơ.

Lê Đăng Tuấn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đăng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thanh Bình

2. Bà Đỗ Thị Phương

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án " Ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn" giữa :

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Vân, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã Bắc Lương, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Tống Đình Cường, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 5, xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa. Có mặt

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất:

*** Căn cứ:** Điều 51; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình. Điều 147; 227; 266; 271; 273 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3 = 100%

*** Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Vân và anh Tống Đình Cường

Biểu quyết: 3/3 = 100%

*** Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Tống Đình Gia Bảo; sinh ngày 20/01/2017. Giao cháu Gia Bảo cho chị Lê Thị Vân trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cường không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cường có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Biểu quyết: 3/3 = 100%

* **Về án phí**: Chị Lê Thị Vân phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000^{đ} nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2016/0000987 ngày 30/08/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Lê Thị Vân đã nộp đủ.

Biểu quyết: 3/ 3 = 100%

* **Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Biểu quyết : 3/3 = 100%

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Bình **Đỗ Thị Phương** **Lê Đăng Tuấn**